

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2025/TLST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả Tận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Phường V, tỉnh PT (Địa chỉ trước đây: Tổ 37B, khu L, phường G, thành phố V, tỉnh PT).

*. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B và ông Ngô Anh T - Công ty luật TNHH H, Đoàn luật sư tỉnh PT; Địa chỉ: Phố M, phường T, tỉnh PT.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xã Bản Nguyên, tỉnh PT (Địa chỉ trước đây: Khu 10, xã V, huyện L, tỉnh PT).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xã B, tỉnh PT (Địa chỉ trước đây: Khu 10, xã V, huyện L, tỉnh PT).

2. Sự thoả Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất vợ chồng chị Bùi Thị T, anh Nguyễn Anh D còn nợ anh Phan Văn T số tiền gốc là 3.700.000.000đ (ba tỷ bảy trăm triệu đồng). Phương án

trả nợ: Kể từ tháng 10/2025 trở đi mỗi tháng vợ chồng anh D, chị T sẽ trả cho anh T số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, đến hạn trả cuối là ngày 25/12/2032. Ngoài số tiền trả hàng tháng, thì trong năm 2025 đến hạn cuối cùng là ngày 30/12/2025 vợ chồng chị T, anh D sẽ trả cho anh T số tiền 1.000.000.000đ (một tỉ đồng) và các năm tiếp theo kể từ năm 2026 đến năm 2032 ngoài số tiền trả hàng tháng là 6.000.000đ, mỗi năm đến hạn cuối cùng là ngày 30/12 dương lịch hằng năm (30/12/2026, 30/12/2027, 30/12/2028, 30/12/2029, 30/12/2030, 30/12/2031, 30/12/2032) vợ chồng anh D, chị T sẽ trả cho anh T số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Nếu vợ chồng chị T, anh D sai hạn trả nợ hàng tháng hoặc định kỳ hằng năm (một trong các lần) anh T có quyền đề nghị thi hành án toàn bộ số tiền 3.700.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

*. Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Anh D xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Anh Phan Văn T số tiền tạm ứng án phí là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) anh T đã nộp theo biên lai số BLTU/2024/0000926 ngày 12/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh PT

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT (Phòng giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi thành án);
- VKSND khu vực 2 - PT;
- VKSND tỉnh PT;
- Cục THA tỉnh PT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên

